

Số: 141/2022/QĐST-HNGĐ

Lục Ngạn, ngày 21 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ hôn nhân và gia đình thụ lý số: 298/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lăng Văn C, sinh năm: 1983.

- Bị đơn: Chị Chu Thị T, sinh năm: 1994.

Đều cùng địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hoàng Thị Mộc, sinh năm: 1944

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

+ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam do Chi nhánh huyện L, Bắc Giang II đại diện khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trường G – Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: TDP T, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lăng Văn C và chị Chu Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Lăng Diệp P, sinh ngày 17/01/2015 cho anh Lăng Văn C nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung là Lăng Yên N, sinh ngày 12/02/2017 cho chị Chu Thị T nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh C, Chị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét vì các đương sự không yêu cầu.

- Về công nợ chung:

+ Anh Lăng Văn C có nghĩa vụ phải trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện L, Bắc Giang II số tiền 90.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi triệu đồng chẵn*) tiền gốc và tiền lãi phát sinh là 26.591.733 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu năm trăm chín một nghìn bảy trăm ba ba đồng*) tính đến ngày 13/6/2022 và lãi phát sinh tiếp theo, thời hạn trả nợ là ngày 31/12/2022.

+ Chị Chu Thị T có nghĩa vụ phải trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện L, Bắc Giang II số tiền 60.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi triệu đồng chẵn*) tiền gốc và tiền lãi phát sinh là 17.727.822 đồng (*Bằng chữ: Mười bảy triệu bảy trăm hai bảy nghìn tám trăm hai hai đồng*) tính đến ngày 13/6/2022 và lãi phát sinh tiếp theo, thời hạn trả nợ là ngày 31/12/2022.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định thỏa thuận, anh Lăng Văn C và chị Chu Thị T phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: 2504LAV201904614 ngày 24/9/2019 cho đến ngày thực tế anh Lăng Văn C và chị Chu Thị T trả hết nợ gốc cho Agribank Việt Nam Chi nhánh huyện L, Bắc Giang II. Trường hợp mà các bên có thỏa thuận việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất phải tiếp tục T toán cho Ngân hàng cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành án không đầy đủ thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành.

Việc trả nợ giữa anh Lăng Văn C và chị Chu Thị T và Ngân hàng Agribank Việt Nam Chi nhánh huyện L, Bắc Giang II không liên quan gì đến bà Hoàng Thị

M, bà Hoàng Thị M không phải liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng cùng với anh Lăng Văn C và chị Chu Thị T.

- Về án phí: Anh Lăng Văn C chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 2.915.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh Lăng Văn C được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0010506 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Do đó anh Lăng Văn C còn phải chịu 2.765.000 đồng tiền án phí.

Chị Chu Thị T phải chịu 1.943.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

Hoàn trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam Chi nhánh huyện L Bắc Giang II số tiền 4.749.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010690 ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Văn Khiết